TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Năng
2. Bà Trần Lệ Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lưu Thị Nhàn, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2017/TLST-HNST ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như P, sinh năm: 1974 (có mặt)
Bị đơn: Anh Bùi Chí L, sinh năm: 1978 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08-12-2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như P trình bày: Chị và anh Bùi Chí L chung sống vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có ba người con chung tên: S, sinh năm 1997; Đ, sinh ngày 12/6/2002; C, sinh ngày 07/7/2013. Anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác, thường hay đánh đập chị P. Nay chị yêu cầu ly hôn; Về con chị yêu cầu nuôi cháu Đ và C, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng là 1.000.000 đồng; Đối với cháu S đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: không yêu cầu; Về nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2017 bị đơn anh Bùi Chí L khai: Anh thống nhất trình bày của chị Nguyễn Thị Như P về quan hệ hôn nhân, về con chung. Trong cuộc sống vợ chồng thường hay cãi nhau, thỉnh thoảng anh nóng giận có đánh chị, nguyên nhân chị ly hôn là do anh uống rượu say về có đánh chị P chảy máu mũi, sau đó anh có trình báo Công an phường rồi đưa con gái cháu C về Bến Tre sống. Nay anh còn tình cảm với chị nên không đồng ý ly hôn; nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu C, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: không yêu cầu; Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Như P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L, về con chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đ và cháu C, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Anh Bùi Chí L vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt hợp lệ, đầy đủ cho các đương sự nhận và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Chí L và chị Nguyễn Thị Như P tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân được pháp luật công nhận. Xét mâu thuẩn giữa chị P và anh L là có thật, chị P, anh L đều thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cãi nhau, anh L cũng có đánh đập chị, việc anh L hành hạ, đánh đập chị P là hành vi bạo lực trong gia đình. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P yêu cầu ly hôn anh L là có căn cứ chấp nhận;

- Về con: Cháu Đ có nguyện vọng sống chung với mẹ; còn cháu C chỉ mới 4 tuổi, cần được đi học, được chăm sóc trong điều kiện tốt nhất, anh L không có nơi ở và công việc ổn định, thường xuyên uống rượu, nên không thể đảm bảo tốt việc chăm sóc cho cháu C. Còn chị P mặc dù thu nhập không cao nhưng đủ để nuôi con và có nơi ở ổn định đảm bảo điều kiện cho cháu C ăn học; Về cấp dưỡng: anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C là 650.000đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi;

-Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu; Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Như P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con với anh Bùi Chí L, đây là quan hệ ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh Bùi Chí L có nơi cư trú và làm việc tại khóm A, phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Bùi Chí L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Chí L và chị Nguyễn Thị Như P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre vào năm 2001, như vậy hôn nhân giữa anh L và chị P là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa chị P và anh L xảy ra mâu thuẫn là có thật, chị P, anh L đều thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cãi nhau, anh L cũng có đánh đập chị. Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh L, chị P đoàn tụ tiếp tục chung sống, tuy nhiên, chị P cương quyết ly hôn, mặc dù anh L mong muốn được đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung giữa anh L và chị P thường xuyên cãi nhau, việc anh L hành hạ, đánh đập chị P là hành vi bạo lực trong gia đình, vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó cho thấy giữa chị P và anh L không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P yêu cầu ly hôn anh L là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh Bùi Chí L, chị Nguyễn Thị Như P có 03 người con chung tên S, sinh năm 1997, Đ, sinh ngày 12/6/2002 và C sinh ngày 07/7/2013. Đối với cháu S đã trưởng thành, muốn sống với ai tùy vào nguyện vọng của anh. Đối với cháu Đ và C, chị P có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con; anh L cũng có nguyện vọng được nuôi cháu C. Xét thấy cháu Đ có nguyện vọng được sống với mẹ là chị P; còn đối với cháu C từ nhỏ đến nay luôn được chị P chăm sóc, hiện cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đ và C cho chị Nguyễn Thị Như P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu C là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Xét thấy cháu C là con chung của chị P, anh L, nay anh L không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình. Về mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/03/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì: "Mức cấp dưỡng tối thiểu không thấp hơn ½

mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con". Mức lương tối thiểu hiện nay là 1.300.000 đồng/tháng, vì vậy, nghĩ nên buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng, cấp cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi. Đối với cháu Đ, chị P không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như P có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, anh Bùi Chí L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Như P và anh Bùi Chí L ly hôn với nhau.

2/ Về con: Giao chị Nguyễn Thị Như P tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung là Đ, sinh ngày 12/6/2002 và C, sinh ngày 07/7/2013. Anh Bùi Chí L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C số tiền 650.000đồng/tháng, cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3/Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0011956, ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, chị P đã nộp đủ.

- Anh Bùi Chí L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Ái Loan